Phụ lục: DANH MỤC ĐỀ XUẤT CÁC DỰ ÁN KÊU GỌI ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên dự án	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm đầu tư	Quy mô (ha)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Hiện trạng Đất (Đất đã giải phóng mặt bằng; đất nhà nước quản lý, đất của dân)	Phù hợp với quy hoạch	Ghi chú
A	**DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC ĐẦU TƯ KINH DOANH TRỰC TIẾP TRONG NƯỚC; ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ VÀ ĐẦU TƯ THEO LUẬT ĐẦU TƯ (12 dự án)**							
I	**DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC ĐẦU TƯ KINH DOANH TRỰC TIẾP TRONG NƯỚC (01 Dự án)**							
1	Dự án đầu tư mở rộng Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc (Đầu tư bằng hình thức đầu tư kinh doanh trực tiếp trong nước hoặc hình thức đầu tư khác theo quy định của pháp luật)	Phục vụ tổ chức sự kiện Hội nghị APEC 2027	TP. Phú Quốc	1,050	22,000		Quyết định số 648/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 948/QĐ-TTg ngày 17/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ	Cấp 4E, công suất 18 triệu hành khách/năm (kéo dài đường cất hạn cánh hiện hữu lên 3.500m; đường cất hạ cánh số 2 làm mới dài 3.300m; xây dựng nhà ga T2 và nhà ga VIP; Sân đỗ máy bay từ 70-80 chỗ…)
II	**DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ (02 Dự án)**							

STT	Tên dự án	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm đầu tư	Quy mô (ha)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Hiện trạng Đất (Đất đã giải phóng mặt bằng; đất nhà nước quản lý, đất của dân)	Phù hợp với quy hoạch	Ghi chú
1	Trung tâm tổ chức Hội nghị APEC (Đầu tư theo hình thức PPP-hợp đồng BT hoặc hình thức đầu tư khác theo quy định pháp luật)	Phục vụ tổ chức sự kiện Hội nghị APEC 2027	TP. Phú Quốc	28	21,860		Thực hiện điều chỉnh quy hoạch, quy trình rút gọn theo Điều 2 Quyết định số 948/QĐ-TTg ngày 17/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ	Bao gồm hạng mục: Trung tâm hội nghị 3.500 chỗ; trung tâm báo chí 3.000 chỗ; hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật; Khu Quảng trường, bảo tàng, cung văn hoá, cung thiếu nhi, cung triển lãm…
2	Tuyến tàu điện đô thị giai đoạn 1 (Đầu tư theo hình thức PPP-hợp đồng BOT hoặc hình thức đầu tư khác theo quy định pháp luật)	Phục vụ tổ chức sự kiện Hội nghị APEC 2028	TP. Phú Quốc	Tổng chiều dài khoảng 20,2 km: đoạn từ cảng hàng không Phú Quốc - TT hội nghị và tới ĐT.973	9,000		Thực hiện điều chỉnh quy hoạch, quy trình rút gọn theo Điều 2 Quyết định số 948/QĐ-TTg ngày 17/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ	
III	**DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO LUẬT ĐẦU TƯ (09 dự án)**							

STT	Tên dự án	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm đầu tư	Quy mô (ha)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Hiện trạng Đất (Đất đã giải phóng mặt bằng; đất nhà nước quản lý, đất của dân)	Phù hợp với quy hoạch	Ghi chú
1	Khu xử lý rác Bãi Bổn (Hàm Ninh)	Phục vụ tổ chức sự kiện Hội nghị APEC 2027	TP. Phú Quốc	15	382		Quyết định số 1289/QĐ-TTg ngày 03/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 06/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040; Quyết định số 948/QĐ-TTg ngày 17/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ	công suất 250 tấn/ngày
2	Nhà máy điện rác Bãi Bổn (Hàm Ninh)	Phục vụ tổ chức sự kiện Hội nghị APEC 2027	TP. Phú Quốc	10	300		Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 06/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040; Quyết định số 948/QĐ-TTg ngày 17/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ	công suất 4MW (từ 200-300 tấn/ngày)
3	Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt An Thới	Phục vụ tổ chức sự kiện Hội nghị APEC 2027	TP. Phú Quốc	4,2	140		Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 06/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040; Quyết định số 948/QĐ-TTg ngày 17/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ	Công suất 110 tấn/ngày; diện tích 4,2ha

STT	Tên dự án	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm đầu tư	Quy mô (ha)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Hiện trạng Đất (Đất đã giải phóng mặt bằng; đất nhà nước quản lý, đất của dân)	Phù hợp với quy hoạch	Ghi chú
4	Nhà máy xử lý nước thải tập trung khu vực An Thới	Phục vụ tổ chức sự kiện Hội nghị APEC 2027	TP. Phú Quốc	02 trạm công suất 15.000 m^3/ngđ	800		Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 06/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040; Quyết định số 948/QĐ-TTg ngày 17/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ	
5	Nhà máy xử lý nước thải tập trung khu vực Dương Đông	Phục vụ tổ chức sự kiện Hội nghị APEC 2027	TP. Phú Quốc	Trạm công suất 15.000 – 20.000 m^3/ngđ	1,000		Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 06/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040; Quyết định số 948/QĐ-TTg ngày 17/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ	
6	Nhà máy máy nước Dương Đông 2	Phục vụ tổ chức sự kiện Hội nghị APEC 2027	TP. Phú Quốc	Công suất 36.000 m^3/ngđ	280		Thực hiện điều chỉnh quy hoạch, quy trình rút gọn theo Điều 2 Quyết định số 948/QĐ-TTg ngày 17/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ	
7	Nhà máy nước hồ Cửa Cạn	Phục vụ tổ chức sự kiện Hội nghị APEC 2027	TP. Phú Quốc	Công suất dự kiến 50.000 m^3/ngày đêm	660		Thực hiện điều chỉnh quy hoạch, quy trình rút gọn theo Điều 2 Quyết định số 948/QĐ-TTg ngày 17/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ	
8	Khu đô thị hỗn hợp - Bãi Đất đỏ	Phục vụ tổ chức sự kiện Hội nghị APEC 2027	TP. Phú Quốc	88,5	64,000		Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 06/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040; Quyết định số 948/QĐ-TTg ngày 17/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ	

STT	Tên dự án	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm đầu tư	Quy mô (ha)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Hiện trạng Đất (Đất đã giải phóng mặt bằng; đất nhà nước quản lý, đất của dân)	Phù hợp với quy hoạch	Ghi chú
9	Khu đô thị hỗn hợp du lịch sinh thái Núi Ông Quán	Phục vụ tổ chức sự kiện Hội nghị APEC 2027	TP. Phú Quốc	22	5,550		Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 06/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040; Quyết định số 948/QĐ-TTg ngày 17/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ	
B	**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN NUÔI BIỂN (08 dự án)**							
1	Nuôi trai cấy ngọc nhân tạo kết hợp dịch vụ sinh thái trên biển tại xã Gành Dầu, Tp. Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	- Triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh, Đề án phát triển nuôi biển của tỉnh; khai thác, sử dụng tốt tiềm năng mặt nước nuôi biển; tạo ra giá trị hàng hóa lớn, bảo vệ môi trường, góp phần đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững. '- Sản lượng dự kiến: 1.000.000 viên ngọc trai/năm.	xã Gành Dầu, thành phố Phú Quốc	1,000	320	Khu vực biển do Nhà nước quản lý	Quyết định số 1289/QĐ-TTg ngày 03/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết 139/2024/QH15 về quy hoạch không gian biển Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050	
2	Nuôi biển (cá, rong,…) ứng dụng công nghệ cao kết hợp mô hình đa canh tổng hợp tại xã Tiên Hải, Tp. Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang	- Triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh, Đề án phát triển nuôi biển của tỉnh; khai thác, sử dụng tốt tiềm năng mặt nước nuôi biển; khuyến khích đầu tư ứng dụng công nghệ cao tạo ra giá trị hàng hóa lớn, bảo vệ môi trường, góp phần đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững. '- Sản lượng dự kiến: 9.000 tấn cá/năm; 1.200 tấn rong biển/năm.	xã Tiên Hải, thành phố Hà Tiên	150	140	Khu vực biển do Nhà nước quản lý	Quyết định số 1289/QĐ-TTg ngày 03/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	

STT	Tên dự án	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm đầu tư	Quy mô (ha)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Hiện trạng Đất (Đất đã giải phóng mặt bằng; đất nhà nước quản lý, đất của dân)	Phù hợp với quy hoạch	Ghi chú
3	Nuôi biển công nghiệp tại xã Tiên Hải, Tp. Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang	- Triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh, Đề án phát triển nuôi biển của tỉnh; khai thác, sử dụng tốt tiềm năng mặt nước nuôi biển; tạo ra giá trị hàng hóa lớn, bảo vệ môi trường, góp phần đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững. '- Sản lượng dự kiến: 9.000 tấn cá/năm.	xã Tiên Hải, thành phố Hà Tiên	150	140	Khu vực biển do Nhà nước quản lý	Quyết định số 1289/QĐ-TTg ngày 03/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	
4	Nuôi biển công nghiệp tại khu vực quần đảo Nam Du, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang	- Triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh, Đề án phát triển nuôi biển của tỉnh; khai thác, sử dụng tốt tiềm năng mặt nước nuôi biển; tạo ra giá trị hàng hóa lớn, bảo vệ môi trường, góp phần đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững. '- Sản lượng dự kiến: 9.000 tấn cá/năm.	xã An Sơn, huyện Kiên Hải	150	140	Khu vực biển do Nhà nước quản lý	Quyết định số 1289/QĐ-TTg ngày 03/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết 139/2024/QH15 về quy hoạch không gian biển Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050	
5	Nuôi biển (cá, rong,…) ứng dụng công nghệ cao kết hợp mô hình đa canh tổng hợp tại xã Nam Du, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang	- Triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh, Đề án phát triển nuôi biển của tỉnh; khai thác, sử dụng tốt tiềm năng mặt nước nuôi biển; khuyến khích đầu tư ứng dụng công nghệ cao tạo ra giá trị hàng hóa lớn, bảo vệ môi trường, góp phần đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững. '- Sản lượng dự kiến: 24.000 tấn cá/năm và 3.200 tấn rong	xã Nam Du, huyện Kiên Hải	400	380	Khu vực biển do Nhà nước quản lý	Quyết định số 1289/QĐ-TTg ngày 03/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết 139/2024/QH15 về quy hoạch không gian biển Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050	

STT	Tên dự án	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm đầu tư	Quy mô (ha)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Hiện trạng Đất (Đất đã giải phóng mặt bằng; đất nhà nước quản lý, đất của dân)	Phù hợp với quy hoạch	Ghi chú
6	Nuôi biển ứng dụng công nghệ cao tại Hòn Mấu, xã Nam Du, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang	- Triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh, Đề án phát triển nuôi biển của tỉnh; khai thác, sử dụng tốt tiềm năng mặt nước nuôi biển; khuyến khích đầu tư ứng dụng công nghệ cao tạo ra giá trị hàng hóa lớn, bảo vệ môi trường, góp phần đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững. '- Sản lượng dự kiến: 12.000 tấn cá/năm.	xã Nam Du, huyện Kiên Hải	200	190	Khu vực biển do Nhà nước quản lý	Quyết định số 1289/QĐ-TTg ngày 03/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	
7	Nuôi biển công nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang	- Triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh, Đề án phát triển nuôi biển của tỉnh; khai thác, sử dụng tốt tiềm năng mặt nước nuôi biển; khuyến khích đầu tư ứng dụng công nghệ cao tạo ra giá trị hàng hóa lớn, bảo vệ môi trường, góp phần đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững. '- Sản lượng dự kiến: 24.000 tấn cá/năm.	xã Nam Du, huyện Kiên Hải	400	380	Khu vực biển do Nhà nước quản lý	Quyết định số 1289/QĐ-TTg ngày 03/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết 139/2024/QH15 về quy hoạch không gian biển Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050	
8	Nuôi trai cấy ngọc và vườn san hô nhân tạo kết hợp lặn biển thể thao giải trí tại thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	Triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh, Đề án phát triển nuôi biển của tỉnh; khai thác, sử dụng tốt tiềm năng mặt nước nuôi biển; tạo ra giá trị hàng hóa lớn, bảo vệ môi trường, góp phần đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững. Sản lượng dự kiến: 30.000 viên ngọc trai/năm và vườn san hô 1.000 tập đoàn trở lên.	xã Gành Dầu, thành phố Phú Quốc	30	40	Khu vực biển do Nhà nước quản lý	Quyết định số 1289/QĐ-TTg ngày 03/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết 139/2024/QH15 về quy hoạch không gian biển Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050	

STT	Tên dự án	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm đầu tư	Quy mô (ha)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Hiện trạng Đất (Đất đã giải phóng mặt bằng; đất nhà nước quản lý, đất của dân)	Phù hợp với quy hoạch	Ghi chú
C	**DANH MỤC DỰ ÁN DO SỞ CÔNG THƯƠNG ĐỀ XUẤT (Lĩnh vực cụm công nghiệp, cụm nhà máy chế biến) (13 dự án)**							
1	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Hà Giang, thành phố Hà Tiên	- Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN; - Mời gọi các nhà đầu tư thứ cấp thực hiện các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN.	xã Thuận Yên, thành phố Hà Tiên	50	677,50	Đất của dân đang sử dụng	Phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp huyện tại Quyết định số 1834/QĐ-UBND ngày 22/7/2022 của UBND tỉnh; Phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng: Quyết định số 189/QĐ-TTg ngày 22/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt đồ án Quy hoạch chung thành phố và Khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040; Phê duyệt quy hoạch CCN tại Quyết định số 1289/QĐ-TTg ngày 03/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh; Phù hợp QH SDĐ cấp huyện đến năm 2030; phù hợp quy hoạch chung xây dựng cấp thành phố đến năm 2040	- Số lượng nhà máy theo đề suất của Nhà đầu tư; Công suất theo đề suất của Nhà đầu tư; Vùng nguyên liệu tại chỗ và các địa phương lân cận.

STT	Tên dự án	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm đầu tư	Quy mô (ha)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Hiện trạng Đất (Đất đã giải phóng mặt bằng; đất nhà nước quản lý, đất của dân)	Phù hợp với quy hoạch	Ghi chú
2	Dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Bình An, huyện Châu Thành	- Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN; - Mời gọi các nhà đầu tư thứ cấp thực hiện các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN.	xã Bình An, huyện Châu Thành	30	481,50	Đất của dân đang sử dụng	- Phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp huyện tại Quyết định số 1709/QĐ-UBND ngày 07/7/2022 của UBND tỉnh; '- Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng huyện tại Quyết định số 2604/QĐ-UBND ngày 24/9/2024 của UBND tỉnh; '- Phê duyệt quy hoạch CCN tại Quyết định số 1289/QĐ-TTg ngày 03/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh; Phù hợp QH SDĐ cấp huyện đến năm 2030; phù hợp quy hoạch chung xây dựng cấp thành phố đến năm 2040	- Số lượng nhà máy theo đề suất của Nhà đầu tư; Công suất theo đề suất của Nhà đầu tư; Vùng nguyên liệu tại chỗ và các địa phương lân cận.
3	Nhà máy chế biến lúa gạo	Thu hút dự án đầu tư mới để nâng cao giá trị sản phẩm nông sản và hướng tới xuất khẩu	ấp Lung Lớn , xã Kiên Bình, huyện Kiên Lương	9	108,45	Đất sản xuất lúa gồm đất NN quản lý, đất giao khoán	-QH SDĐ: Số 1712/QĐ-UBND ngày 07/7/2022; Số 2511/QĐ-UBND ngày 07/10/2022; Số 1247/QĐ-UBND ngày 20/5/2024. - KH SDĐ: Số 3465/QĐ-UBND ngày 29/12/2023. - QH XD vùng: Số 3309/QĐ-UBND ngày 31/12/2021; Phù hợp QH SDĐ cấp huyện đến năm 2030	- Số lượng nhà máy 01; Công suất theo đề suất của Nhà đầu tư; Vùng nguyên liệu tại chỗ và các địa phương lân cận 3.738 ha lúa.

STT	Tên dự án	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm đầu tư	Quy mô (ha)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Hiện trạng Đất (Đất đã giải phóng mặt bằng; đất nhà nước quản lý, đất của dân)	Phù hợp với quy hoạch	Ghi chú
4	Nhà máy chế biến thủy sản	Thu hút dự án đầu tư mới, sản xuất sản phẩm giá trị gia tăng từ thủy sản	ấp cảng, xã Hòa Điền, huyện Kiên Lương	9	108,45	Đất nuôi trồng thủy sản của Dân	-QH SDĐ: Số 1712/QĐ-UBND ngày 07/7/2022; Số 2511/QĐ-UBND ngày 07/10/2022; Số 1247/QĐ-UBND ngày 20/5/2024. - KH SDĐ: Số 3465/QĐ-UBND ngày 29/12/2023. - QH XD vùng: Số 3309/QĐ-UBND ngày 31/12/2021; Phù hợp QH SDĐ cấp huyện đến năm 2030	- Số lượng nhà máy 01; Công suất theo đề suất của Nhà đầu tư; Vùng nguyên liệu tại chỗ và các địa phương lân cận 95,48 ha.

STT	Tên dự án	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm đầu tư	Quy mô (ha)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Hiện trạng Đất (Đất đã giải phóng mặt bằng; đất nhà nước quản lý, đất của dân)	Phù hợp với quy hoạch	Ghi chú
5	Nhà máy đông lạnh, chế biến thủy sản	Thu hút dự án đầu tư mới, sản xuất sản phẩm giá trị gia tăng từ thủy sản	ấp Rạch Đùng, xã Bình Trị, huyện Kiên Lương	10,29	123,9	Đất NTTS của Dân	-QH SDĐ: Số 1712/QĐ-UBND ngày 07/7/2022; Số 2511/QĐ-UBND ngày 07/10/2022; Số 1247/QĐ-UBND ngày 20/5/2024. - KH SDĐ: Số 3465/QĐ-UBND ngày 29/12/2023. - QH XD vùng: Số 3309/QĐ-UBND ngày 31/12/2021; Phù hợp QH SDĐ cấp huyện đến năm 2030	- Số lượng nhà máy 01; Công suất theo đề suất của Nhà đầu tư; Vùng nguyên liệu tại chỗ và các địa phương lân cận 95,48 ha.
6	Nhà máy chế biến thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản	Thu hút dự án đầu tư mới, đảm bảo yêu cầu chăn nuôi, vùng nuôi trồng thủy sản của vùng TGLX	ấp Cảng, xã Hòa Điền, huyện Kiên Lương	9	108,45	Đất nông nghiệp khác của Dân	-QH SDĐ: Số 1712/QĐ-UBND ngày 07/7/2022; Số 2511/QĐ-UBND ngày 07/10/2022; Số 1247/QĐ-UBND ngày 20/5/2024. - KH SDĐ: Số 3465/QĐ-UBND ngày 29/12/2023. - QH XD vùng: Số 3309/QĐ-UBND ngày 31/12/2021; Phù hợp QH SDĐ cấp huyện đến năm 2030	- Số lượng nhà máy 01; Công suất theo đề suất của Nhà đầu tư; Vùng nguyên liệu tại chỗ và các địa phương lân cận 95,48 ha.

STT	Tên dự án	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm đầu tư	Quy mô (ha)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Hiện trạng Đất (Đất đã giải phóng mặt bằng; đất nhà nước quản lý, đất của dân)	Phù hợp với quy hoạch	Ghi chú
7	Cụm nhà máy chế biến sâu về hạt lúa	Thu hút dự án đầu tư mới để nâng cao giá trị sản phẩm nông sản và hướng tới xuất khẩu	Huyện Giang Thành. (yêu cầu cặp tuyến kênh Vĩnh Tế)	10	120,5	Đất nông nghiệp	-QH SDĐ: Số 1166/QĐ-UBND ngày 10/5/2022. - KH SDĐ: Số 3461/QĐ-UBND ngày 29/12/2023. - QH XD vùng: Số 3465/QĐ-UBND ngày 30/12/2024;Phù hợp QH SDĐ cấp huyện đến năm 2030; phù hợp quy hoạch chung xây dựng cấp thành phố đến năm 2040	- Số lượng nhà máy 01; Công suất theo đề suất của Nhà đầu tư; Vùng nguyên liệu tại chỗ và các địa phương lân cận 72.546 ha lúa.
8	Cụm nhà máy chế biến sâu về hạt lúa	Thu hút dự án đầu tư mới để nâng cao giá trị sản phẩm nông sản	tại xã Thạnh Trị, huyện Tân Hiệp (yêu cầu cặp tuyến kênh Trâm Bầu)	10	120,5	Đất nông nghiệp	-QH SDĐ: Số 1708/QĐ-UBND ngày 07/7/2022. - KH SDĐ: Số 3466/QĐ-UBND ngày 29/12/2023. - QH XD vùng: Số 1158/QĐ-UBND ngày 11/5/2021; Phù hợp QH SDĐ cấp huyện đến năm 2030	- Số lượng nhà máy 01; Công suất theo đề suất của Nhà đầu tư; Vùng nguyên liệu tại chỗ và các địa phương lân cận 104.029 ha lúa.
9	Cụm chế biến chuyên sâu về khóm và sản phẩm nông nghiệp khác	Thu hút dự án đầu tư mới để nâng cao giá trị sản phẩm nông sản và hướng tới xuất khẩu	xã Bình An, huyện Châu Thành	10	120,5	Đất nông nghiệp	-QH SDĐ: Số 1709/QĐ-UBND ngày 07/07/2022. - KH SDĐ: Số 3460/QĐ-UBND ngày 29/12/2023. - QH XD vùng: Số 2604/QĐ-UBND ngày 24/9/2024; Phù hợp QH SDĐ cấp huyện đến năm 2030; phù hợp quy hoạch chung xây dựng cấp thành phố đến năm 2040	- Số lượng nhà máy 01; Công suất theo đề suất của Nhà đầu tư; Vùng nguyên liệu tại chỗ và các địa phương lân cận 8.116 ha khóm.

STT	Tên dự án	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm đầu tư	Quy mô (ha)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Hiện trạng Đất (Đất đã giải phóng mặt bằng; đất nhà nước quản lý, đất của dân)	Phù hợp với quy hoạch	Ghi chú
10	Cụm nhà máy chế biến sâu về hạt lúa và các sản phẩm nông sản khác	Thu hút dự án đầu tư mới để nâng cao giá trị sản phẩm nông sản	xã Thạnh Hưng, huyện Giồng Riềng	10	120,5	Đất nông nghiệp	QH SDĐ: Số 1164/QĐ-UBND ngày 10/5/2022. - KH SDĐ: Số 3462/QĐ-UBND ngày 29/12/2023. - QH XD vùng: Số 2938/QĐ-UBND ngày 23/12/2020; Số 3040/QĐ-UBND ngày 05/12/2022; Phù hợp QH SDĐ cấp huyện đến năm 2030; phù hợp quy hoạch chung xây dựng cấp thành phố đến năm 2040	- Số lượng nhà máy 01; Công suất theo đề suất của Nhà đầu tư; Vùng nguyên liệu tại chỗ và các địa phương lân cận 3.608 ha lúa.
11	Cụm nhà máy chế biến sâu về hạt lúa	Thu hút dự án đầu tư mới để nâng cao giá trị sản phẩm nông sản	xã Hưng Yên, huyện An Biên (yêu cầu cặp tuyến sông Cái Lớn)	10	120,5	Đất nông nghiệp	QH SDĐ: Số 1165/QĐ-UBND ngày 10/5/2022. - KH SDĐ: Số 3459/QĐ-UBND ngày 29/12/2023. - QH XD vùng: Số 107/QĐ-UBND ngày 16/01/2023; Phù hợp QH SDĐ cấp huyện đến năm 2030;	- Số lượng nhà máy 01; Công suất theo đề suất của Nhà đầu tư; Vùng nguyên liệu tại chỗ và các địa phương lân cận 1.542 ha lúa.
12	Cụm nhà máy chế biến lâm sản (sản xuất than sinh học)	Sản xuất các sản phẩm từ gỗ; tận dụng nguồn phế phẩm gỗ tại địa phương	ấp Thuận Tiến, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất	2,67	45	Đất của dân đang sử dụng	- QH SDĐ: Số 1711/QĐ-UBND ngày 07/7/2022. - KH SDĐ: Số 3463/QĐ-UBND ngày 29/12/2023. - QH XD vùng: Số 3072/QĐ-UBND ngày 22/11/2024; phù hợp quy hoạch chung xây dựng cấp thành phố đến năm 2040	- Số lượng nhà máy 01; Công suất theo đề suất của Nhà đầu tư; Vùng nguyên liệu tại chỗ và các địa phương lân cận 178 ha.

STT	Tên dự án	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm đầu tư	Quy mô (ha)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Hiện trạng Đất (Đất đã giải phóng mặt bằng; đất nhà nước quản lý, đất của dân)	Phù hợp với quy hoạch	Ghi chú
13	Cụm nhà máy chế biến nông sản tại xã Bình Sơn	Thu hút dự án đầu tư mới để nâng cao giá trị sản phẩm nông sản và hướng tới xuất khẩu	Ấp Thuận Tiến, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất	6,6	120,5	Đất cá nhân và đất doanh nghiệp	-QH SDĐ: Số 1711/QĐ-UBND ngày 07/7/2022. - KH SDĐ: Số 3463/QĐ-UBND ngày 29/12/2023. - QH XD vùng: Số 3072/QĐ-UBND ngày 22/11/2024; phù hợp quy hoạch chung xây dựng cấp thành phố đến năm 2040	- Số lượng nhà máy 01; Công suất theo đề suất của Nhà đầu tư; Vùng nguyên liệu tại chỗ và các địa phương lân cận 6.721 ha lúa.
D	**Các dự án do Nhà đầu tư đề xuất (07 dự án)**							
1	Dự án tuyến tàu điện đô thị đoạn 2 (Cửa Lấp - Trần Hưng Đạo-Võ Thị Sáu)	Mở rộng, nâng cấp, xây dựng mới, đảm bảo giao thông thuận tiện, an ninh, an toàn đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội	TP. Phú Quốc	Chiều dài 6,88 km	3,100	Hiện trạng là đất giao thông	Theo Quy hoạch chung thành phố Phú Quốc tại Quyết định số 150/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ thì Khu đất có chức năng đất giao thông.	Vốn PPP
2	Dự án đầu tư xây dựng đường Bãi Sao - Bãi Khem	Mở rộng, nâng cấp, xây dựng mới, đảm bảo giao thông thuận tiện, an ninh, an toàn đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội	TP. Phú Quốc	Chiều dài 2,97km - Chiều rộng 12m	160	Hiện trạng là đất rừng phòng hộ	Theo Quy hoạch chung thành phố Phú Quốc tại Quyết định số 150/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ thì Khu đất có chức năng đất rừng phòng hộ.	Nhà đầu tư đầu tư hoàn thành giao lại Nhà nước quản lý
3	Dự án đầu tư xây dựng đường Bãi Khem - Mũi Ông Đội	Mở rộng, nâng cấp, xây dựng mới, đảm bảo giao thông thuận tiện, an ninh, an toàn đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội	TP. Phú Quốc	Chiều dài 2,5km - Chiều rộng 12m	120	Hiện trạng là giao thông và đất rừng phòng hộ	Theo Quy hoạch chung thành phố Phú Quốc tại Quyết định số 150/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ thì Khu đất có chức năng đất giao thông và rừng phòng hộ.	Nhà đầu tư đầu tư hoàn thành giao lại Nhà nước quản lý

STT	Tên dự án	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm đầu tư	Quy mô (ha)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Hiện trạng Đất (Đất đã giải phóng mặt bằng; đất nhà nước quản lý, đất của dân)	Phù hợp với quy hoạch	Ghi chú
4	Cảng biển quốc tế An Thới	Phát triển hệ thống hạ tầng giao thông vận tải hiện đại tạo điều kiện thuận lợi cho giao thương quốc tế	TP. Phú Quốc	100	3,800	Đất giao thông, đất mặt biển, đất dân đang sử dụng	Theo Quy hoạch chung thành phố Phú Quốc tại Quyết định số 150/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ thì Khu đất có chức năng đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới, mật độ cao, đất dịch vụ công cộng, cây xanh cảnh quan, đất giao thông và mặt nước.Quyết định số 1579/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Đầu tư trực tiếp khai thác
5	Khu phức hợp du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, thể dục thể thao Bãi Khem	Đầu tư khu du lịch sinh thái tự nhiên kết hợp nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí và các hoạt động thể thao bao gồm sân golf cao cấp	TP. Phú Quốc	125,3	3,000	Hiện trạng, là đất rừng phòng hộ	Theo Quy hoạch chung thành phố Phú Quốc tại Quyết định số 150/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ thì Khu đất có chức năng đất rừng phòng hộ.	Đầu tư trực tiếp khai thác
6	Khu đô thị sân golf Cửa Cạn 36 lỗ	Hoạt động đầu tư xây dựng và kinh doanh sân golf nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, dịch vụ, du lịch, thể thao; đáp ứng nhu cầu đa dạng hóa hình thức vui chơi, giải trí, phát triển thể lực, sức khỏe cộng đồng	TP. Phú Quốc	395,4	86,000	Đất rừng giao khoán, còn lại là đất dân đang sử dụng	Theo Quy hoạch chung thành phố Phú Quốc tại Quyết định số 150/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ thì Khu đất có chức năng đất dịch vụ du lịch (sân golf), đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới, cây xanh cảnh quan, đất giáo dục chuyên nghiệp, đất giao thông và mặt nước.	Đầu tư trực tiếp khai thác

STT	Tên dự án	Mục tiêu đầu tư	Địa điểm đầu tư	Quy mô (ha)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Hiện trạng Đất (Đất đã giải phóng mặt bằng; đất nhà nước quản lý, đất của dân)	Phù hợp với quy hoạch	Ghi chú
7	Hệ thống cấp nước biển cho vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Kiên Giang.	Cấp nước biển cho vùng nuôi tôm 600 đến 900 ha thuộc vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao Minh Phú.	xã Hoà Điền, huyện Kiên Lương	0,07	435	Đất dân đang sử dụng	Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt bổ sung vào Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 theo Quyết định số 1247/QĐ-UBND ngày 20/5/2024	Đầu tư trực tiếp khai thác